**TUẦN 23**

*Thứ hai,ngày 17 tháng 02 năm 2025*

T1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SINH HOẠT DƯỚI CỜ

# HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO TRƯỜNG XANH – LỚP SẠCH

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực:**

- Biết được kế hoạch, nội dung phong trào *Trường xanh - lớp sạch* do nhà trường phát động.

- Tích cực, nhiệt tình, sẵn sàng tham gia phong trào *Trường xanh - lớp sạch*.

**2.** **Phẩm chất**.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè, thầy cô;

- Phẩm chất trung thực: Biết thật thà trong công việc của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc hưởng ứng phong trào góp phần xây dựng trường lớp sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** *(5 p)*  **-** Cho HS ổn định tổ chức, HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức** *(15 p)*  **HĐ1:** Tổ chức nghi lễ chào cờ  - Nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  **HĐ2: Nhận xét kết quả thi đua trong tuần trước và triển khai kế hoạch tuần tới.**  - Nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3. Hoạt động trong lớp học – Vận dụng**  *(15 p)*  - Phát động phong trào *Trường xanh - lớp sạch*:  *+ Mục đích phát động: Mỗi HS có những hành động đẹp và việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào, góp phần xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.*  *+ Ý nghĩa phong trào: Phong trào giáo dục HS ý thức, hành vi và thói quen đúng với môi trường học đường. HS biết giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp ở nơi các em học tập hằng ngày.*  - Gợi ý các hoạt đông cụ thể của cá nhân và tập thể lớp để tham gia phong trào:  *+ Quét dọn, vệ sinh lớp học.*  *+ Kê, xếp bàn ghế gọn gàng, ngăn nắp.*  *+ Quét dọn, vệ sinh các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực hành lang, khu vực đa năng, khu hiệu bộ, khu vườn trường,...*  *+ Bỏ rác đúng nơi quy định.*  *+ Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.*  *+ Tham gia thu gom rác thải bảo vệ môi trường.*  - Sau bài học em hiểu biết thêm về nội dung gì?  - Lắng nghe và cùng thực hiện. | - Chuẩn bị  - Thực hiện chào cờ  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe  - Tham gia nhiệt tình, đầy đủ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe, tiếp thu và thực hiện  - Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2. TOÁN

**BÀI 65: KHỐI TRỤ - KHỐI CẦU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Kiến thức kĩ năng:**

- Thông qua vật thật và đồ dùng trực quan nhận dạng khối trụ và khối cầu.

- Thực hành đếm số hình trong một tổ hợp các hình.

**2.Năng lực đặc thù**

-**Năng lực mô hình hóa toán học**: - Thông qua việc quan sát, nhận dạng hình.

**-Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện**: Thông qua việc lắ ghé tạo hình mới từ các khối đã học, HS có cơ hội được hát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**-Năng lực giao tiếp toán học: -** Thông qua việc trình bày ý trưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các khối hình đã học.

**3.Phẩm chất**:

Phẩm chất chăm chỉ: - Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà trong làm bài, không quay cóp bài bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu …hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:** *(5 p)*  **-** Cho HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*.  **-** Cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối trụ:  H: Đây là gì? Nó có hình dạng hình gì? Em thấy hoặc được sờ vào nó chưa?  - Chốt kiến thức và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới:** *(15p)*  - Giới thiệu hộp sữa, khúc gỗ …đây là những đồ vật có dạng hình khối trụ.  - Cho HS xem cả tư thế đứng và nằm của khối trụ. Gv cho Hs quan sát nhiều mẫu khác nhau.  - Giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.  - Cho HS nhắm mắt 30 giây tưởng tượng hình ảnh khối trụ trong đầu.  **\*** Cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối cầu:  - Đây là gì? Nó có hình dạng hình gì?  - Cho HS quan sát xung quanh những đồ vật có dạng khối cầu.  Giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.  - Cho HS nhắm mắt 30 giây tưởng tượng hình ảnh khối cầu trong đầu.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3.Thực hành, luyện tập** *(10 p)*  **Bài 1**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS quan sát và nêu cách nhận biết khối trụ, khối cầu.  - Gọi HS kể tên đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS lên bảng lớp thực hành và TLCH.  - Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  H: Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết .  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3.**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Cho HS quan sát tranh SGK thảo luận nhóm đôi và TLCH.  - Quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Vận dụng:** *(5 p)*  - Cho HS quan sát xung quanh lớp học và kể tên đồ vật có khối trụ, vật nào có khối cầu?  - Gọi HS chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà tìm thêm khối trụ khối cầu có trong nhà em, sưu tầm các đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu. | - Hát và vận động theo bài hát *Em học toán.*  - Đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật:  Ví dụ: Hộp sữa, hộp keo có dạng khối trụ; quả bóng, viên bi có dạng khối cầu, ...  - Đại diện các nhóm nêu kết quả.  - Lắng nghe.  - Nhắc tên bài học  - Đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu của GV.  - Cầm khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa có dạng hình khối trụ, khối cầu rồi quan sát, xoay, lật chạm vào các khối và nói: “Đây là khối trụ”; “Đây là khối cầu”.  - Các nhóm báo cáo nói về màu sắc và kích thước rồi nói: “Khối trụ”; “Khối cầu”.  - Thực hành theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  **-** 2-3 HS trả lời: hộp sữa, khúc gỗ.  - Quan sát xung quanh và hai đáy của những đồ vật đó.  - Lấy ví dụ và chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời:Xem các hình sau rồi kể tên một số đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu.  - Làm việc cá nhân TLCH:  - Chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời.  - 2HS lên bảng thực hành và TLCH: khối trụ, khối cầu lăn được.  - Theo dõi, lắng nghe nhận xét bạn.  - Thi Ai nhanh hơn và nói đúng thì được 1 tràng vỗ tay.  Vd: Viên bi đá, bóng tennis, khối cầu.  Thùng phi nước, cột điện khối trụ …  - 2HS đọc YC bài.  - Mỗi hình sau có bao nhiêu khối trụ? Khối cầu? Khối lập phương? Khối hộp chữ nhật?  - Làm việc nhóm đôi và TLCH  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - Kể tên một số đồ vật trong thực tế  - Nối tiếp nhau chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe.  - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………

Buổi chiều: T2+3. TIẾNG VIỆT

**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CHIM ÉN (2t)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

a. Năng lực ngôn ngữ.

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc bài thơ với giọng đọc vui tươi. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và các dòng thơ. Đọc thầm nhanh hơn học kỳ 1.

- Hiểu được nghĩa của từ chim én được chú giải cuối bài. Hiểu ý nghĩa của hình ảnh chim én đối với mùa xuân. Từ đó, thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài chim.

- Nhận biết được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động.

b. Năng lực văn học:

- Nhận diện được một bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Phẩm chất**

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương và bảo vệ loài chim.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**4. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS:**Qua bài đọc em rút ra được bài học: Biết chăm sóc, yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài chim.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tivi.

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SHS.

- VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **I. Mở đầu** *(5 p)*  - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “*Mùa chim én bay*”  *-* Bài hát hát về con gì?  - Nhận xét, chuyển tiếp vào chủ điểm  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** *(10 p)*  - Mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập 1 và 2 trong SGK:  - Chiếu hình lên bảng, chỉ từng hình cho cả lớp đồng thanh đọc tên 5 loài chim được viết tên dưới hình, vẫn còn 5 loài chim chưa được đặt tên. HS phải gọi đúng tên 5 loài chim đó. Sau đó sắp xếp tên loài chim vào 3 nhóm thích hợp.  **-** Nhận xét, chốt.  - Dẫn dắt vào bài đọc mở đầu chủ điểm Thế giới loài chim và nêu yêu cầu.  **2. Hình thành kiến thức mới** *(20 p)*  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu bài thơ: Giọng âu yếm, vui tươi, tình cảm, hào hứng  - Mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: chim én.  - Tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp.  + Đọc câu  + Phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lượn bay, dẫn lối, xum xuê, rắc bụi, mưa rơi, nơi nơi.*  + Yêu cầu 3HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  + Yêu cầu HS luyện đọc tiếp nối 3 khổ thơ theo nhóm 3.  - Thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  - Mời 1HS M2,3 đọc lại toàn bài.  **2. Thực hành, luyện tập.**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu.** *(15 p)*  - Mời 3 HS nối tiếp nhau lại bài đọc  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu thơ nào ở khổ thơ thứ 3 gợi lên hình ảnh chim én tất bật mang tin vui đến muốn nơi?  GDANQP: Em cần làm gì để bảo vệ các loài chim?  **Hoạt động 3: Luyện tập** *(12 p)*  - Mời 2HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 2 bài tập:  - Yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  Bài 1:  - Phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu, gắn bài lên bảng lớp.  - Mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - Nhận xét  Bài 2:  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT  **-** Nhận xét, chốt và tuyên dương.  **3. Vận dụng.** *(7 p)*  **-** Thi chọn bạn đọc hay giữa các tổ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài học này em biết thêm được những gì?  - Vậy mỗi khi thấy chim các em có nên đuổi, ném, bắn chim không?  **-** Về nhà đọc diễn cảm bài thơ cho người thân nghe. | - Hát và vận động theo bài hát: “*Mùa chim én bay”*  - Trả lời.  - Lắng nghe.  **-** 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập 1 và 2 trong SGK:  *- Quan sát thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vbt.*  - Đại diện 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - Một số nhóm khác nhận xét.  **-** Đọc tên bài.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc lời chú giải  *+ Chim én: loài chim nhỏ, cánh dài và nhọn, chân ngắn, bay nhanh, thường gặp nhiều vào mùa xuân.*  - Nối tiếp đọc từng câu.  - Luyện đọc CN, nhóm, ĐT.  - Đọc trước lớp  - Luyện đọc theo nhóm.  - Thi đọc thơ.  - Cả lớp theo giỏi, nhận xét, chọn bạn đọc hay.  - Đọc đồng thanh bài  - Đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc trước lớp, lắng nghe đọc thầm theo bạn.  - 3HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - Thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - LPHT điều hành chia sẻ  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Trả lời câu hỏi        - HS nêu.  - Đọc nối tiếp nhau yêu cầu 2 bài tập:    - Làm bài.    - Làm bài vào phiếu.    - Trả lời  - Nhận xét câu trả lời của bạn  - Một số HS nêu kết quả  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Các tổ cử đại diện thi đọc  - Bình chọn bạn đọc hay nhất  - Trả lời.    - Trả lời.  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

*Thứ ba, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

T1. TOÁN

**BÀI 66: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức kĩ năng:**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**2. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực mô hình hóa toán học: -** Thông qua việc quan sát, nhận dạng khối hình.

**Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện: -** Thông qua việc lắp ghép tạo hình mới từ các khối đã học.

**Năng lực giao tiếp toán học: -** Thông qua việc lắp trình bày ý trưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các khối hình đã học.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất trung thực: Thật thà trong làm bài, không quay cóp bài bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

-Phẩm chất chăm chỉ: - Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa hoặc nhựa… hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán, các vật thật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:** *(5 p)*  - Cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.  - Kết hợp giới thiệu bài.  **2. Thực hành, luyện tập:** *(23 p)*  **Bài 1**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS làm việc theo cặp quan sát tranh và đếm số khối trụ, khối cầu...  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS quan sát thảo luận nhóm 4 và TLCH  - Quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**  *Trò chơi “Đố bạn tìm hình”*  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS cách chơi:  + **Chuẩn bị:**Học sinh chuẩn bị nhiều loại hình khối đã đem đến lớp để lên bàn.  **+ Tiến hành:** Giáo viên chia lớp thành hai nhóm, các loại hình khối  học sinh sưu tầm được để lên hai bàn,mỗi nhóm cử 5 bạn tham gia chơi. HS bịt mắt và nhanh tay tìm đúng hình khối theo yêu cầu của quản trò (hay giáo viên hô), ví dụ: Hãy lấy cho tôi một khối trụ... Trò chơi diễn ra trong thời gian hai phút, nếu nhóm nào chọn được nhiều hình khối và đúng thì nhóm đó thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:** *(7 p)*  - Kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà hãy nói cho người thân nghe đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật có trong nhà em nhé. | - Đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương? Khối hộp chữ nhật? Khối trụ? Khối cầu?  - Làm việc cặp đôi chia sẻ với bạn và cùng nhau đếm để kiểm tra kết quả.  - 2 HS chia sẻ trước lớp.  +2 khối trụ, 2 khối cầu, 4 khối lập phương, 4 khối hộp chữ nhật.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Xem hình rồi trả lời các câu hỏi.Lấy các khối hình trong bộ đồ dùng xếp theo thứ tự trên.  - Làm việc nhóm 4 và TLCH  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - Lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời: Trò chơi “Đố bạn tìm hình”  - Theo dõi, lắng nghe.  - Tham gia chơi trước lớp. Cả lớp theo dõi, cổ vũ các bạn.  - Nối tiếp nhau kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

3.Vận dụng: Viết tên các đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3. TIẾNG VIỆT

**NGHE VIẾT: CHIM ÉN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Năng lực đặc thù**

a. Năng lực ngôn ngữ.

- Nghe – viết chính xác bài thơ Chim én (2 khổ thơ đầu – 42 chữ). Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn (2) (3): điền chữ l, n; điền vần ươc, ươt /Tìm tiếng bắt đầu bằng l,n; tiếng có vần ươc, ươt.

b. Năng lực văn học: Có ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tivi.

- Giáo án

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở Luyện viết 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** *(5 p)*  **-** Yêu cầu HS nghe và vận động theo bài hát: *Chữ đẹp mà nết càng ngoan*.  - Em biết được điều gì qua bài hát?  - Dẫn dắt HS vào bài -> GTB -> Ghi tên bài lên bảng  **2. Hình thành kiến thức mới.** *(10 p)*  **-** Nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én.  - Đọc 2 khổ thơ.  - Mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ.  - Yêu cầu HS trả lời: *2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én nói về nội dung gì?*  - Hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, HS cần viết 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Nên viết mỗi dòng lùi vào 3 ô tính từ lề vở.  - Nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lượn bay, dẫn lối, xum xuê, khoe sắc.*  **3. Thực hành, luyện tập.** *(15 p)*  - Yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - Đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - Yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - Đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Bài tập lựa chọn (BT 2, 3)**  - Nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần thích hợp phù hợp với ô trống: (GV chọn bài tập a)*  *a. Chữ l hay n:*  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, làm bài vào vở . GV phát phiếu khổ to cho 2 HS, HS làm bài trên phiếu, gắn bài trên bảng lớp.  - Yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ, điền vần hoàn chỉnh.  - Nêu yêu cầu bài tập, chọn cho HS bài tập 3b: *Tìm và viết:*  *+ 2 tiếng có vần ươc.*  *+ 2 tiếng có vần ươt.*  - Mời đại diện HS trình bày kết quả.  **3. Vận dụng.** *(5 p).*  - Cho HS thi tìm tiếng có âm l /n, hoặc ươc /ươt.  - Nhận xét, khen HS.  **-** Về nhà luyện viết lại bài chim én. | - Nghe và vận động theo bài hát  -Trả lời  - Nhắc tên bài học  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Trả lời: *2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én nói về nội dung: Chim én gọi mùa xuân cùng về. Cây cối, đất trời chào đón mùa xuân.*  - Chú ý từ dễ viết sai.  - Viết bài.  - Soát bài.  - Chữa lỗi.  - Lắng nghe, soát lại bài của mình một lần nữa.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS làm bài: *vàng lừng, nắng, nó, xù lông, lót dạ.*  - Đọc bài.  - Lắng nghe, đọc thầm theo yêu cầu câu hỏi.  - Làm bài.  - Trả lời: *Tìm và viết:*  - Thi tìm giữa các tổ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

HĐ2. Gv cho học sinh nói câu có từ vừa tìm được ở câu a.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T4. TỰ CHỌN

**CỦNG CỐ KIẾN THỨC TV: ÔN LUYỆN CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS biết nêu các từ chỉ thời gian

- Biết đặt câu cho bộ phận trả lời câu hỏi Khi nào?

1.2 Phát triển năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích với câu những văn hay.

**2. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan, biểu lộ tình cảm với mọi người trong gia đình..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, bảng phụ, máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu(3p)**  Hát: Chiếc đồng hồ  **2. Thực hành- Luyện tập(25p)**  GV củng cố lại kiến thức về chủ điểm: Con cái hiếu thảo.  **HĐ1: Làm bài tập.**  Bài 1:Tìm 5 từ chỉ thời gian.  Bài 2: Đặt câu với mỗi từ vừa tìm được ở bài 1.  Bài 3: Gạch dưới bộ phận trả 1ời cho câu hỏi Khi nào?  a. Mùa xuân, trăm hoa đua nở.  b. Tháng 6, chúng em được nghỉ hè?  **HĐ2: Chấm, chữa bài (10 p)**  - Giáo viên chấm một số bài.  - GV chữa bài và nhận xét.  **3. Vận dụng(5p)**  Nói cho người thân nghe những câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Khi nào? | - HS hát, múa theo nhạc  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc kĩ yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở ô ly  - Đổi vở chữa bài  - HS chữa bài trước lớp.  - HS đọc kĩ yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở ô ly  - Đổi vở chữa bài  - HS chữa bài trước lớp.  -Thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều: T1+2. TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN ( 2T)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Năng lực đặc thù:**

a. Năng lực ngôn ngữ.

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về chim rừng ở Tây Nguyên, đặc điểm của một số loài chim.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Tìm được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

b. Năng lực văn học: Cảm nhận được và yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài văn.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: -Từ bài đọc, thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS:**

 Qua bài đọc em rút ra được bài học: Biết yêu quý và bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tivi.

- Giáo án

**2. Đối với học sinh**

- SHS; Vở VBT 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** *(5 p)*  - Yêu cầu HS nghe hát và vận động theo bài hát: “ *Anh đại bàng*”  - Bài hát hát về gì?  - Dẫn dắt, giới thiệu bài học  **2. Hình thành kiến thức mới.**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***(15 p)*  - Đọc mẫu bài thơ: Giọng vui tươi, rộn ràng, hào hứng  - Mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *rợp, hòa âm, thanh mảnh.*  - Tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp.  - Phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *Y-rơ-pao, trong xanh, soi bóng, ríu rít, chao lượn, rợp mát, kơ-púc, rộn vang.*  - Yêu cầu 3 HS đọc tiếp nối 3 đoạn  - Luyện đọc theo nhóm 3  - Yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Mời 1HS M2,3 đọc lại toàn bài.  **3. Thực hành- Luyện tập**  **HĐ1. Đọc hiểu** *(15 p)*  - Yêu cầu 3 HS lần lượt đọc nối tiếp 3 đoạn bài Chim rừng Tây Nguyên.  - 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 câu hỏi.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời câu hỏi.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, chốt đáp án  GDANQP- GDLTCM: Khi mùa xuân về cảnh vật thiên nhiên có gì đẹp?  Em cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên ngày càng tươi đẹp hơn?  **HĐ 2. Luyện tập- Thực hành:** *(20 p)*  - Mời HS đọc nối tiếp yêu cầu 2 câu hỏi:  - Hướng dẫn HS:  + Câu 1: HS cần xác định bộ phận câu in đậm trả lời cho câu hỏi nào.  + Câu 2: HS cần tìm, gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu?  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, HS trao đổi và trả lời câu hỏi.  - Mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận  - Nhận xét, chốt.  -Em sẽ làm gì để bảo vệ loài chim  **4. Vận dụng.** *(10 p)*  - Thi đọc diễn cảm từng đoạn  - Nhận xét tiết học  **-** Về nhà luyện đọc lại bài” chim rừng Tây Nguyên” | - Nghe hát và vận động theo bài hát.  - Trả lời.  **-** Lắng nghe, nhắc lại tên bài.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc phần chú giải:  *+ Rợp: bóng che, kín.*  *+ Hòa âm: phối hợp nhiều âm thanh với nhau cùng lúc.*  *+ Thanh mảnh: thon thả, xinh xắn.*  - Đọc nối tiếp câu.  **-** Đọc tiếp nối 3 đoạn  - Luyện đọc trong nhóm  - Thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Đọc bài, các HS khác lắng nghe.  **-** Đọc trước lớp, HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Thảo luận nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời câu hỏi.  - LPHT điều hành chia sẻ  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -HS nêu.  - Đọc yêu cầu câu hỏi.  - Lắng nghe, thực hiện.          - Thảo luận theo nhóm.    - Trình bày trước lớp  - Nhận xét kết quả nhóm bạn  -HS trả lời theo hiểu biết  - Đại diện các tổ thi đọc các đoạn  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

-HĐ1.Kể tên một số loài chim mà em biết

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

T1. TOÁN

**BÀI 66: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức kĩ năng:**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**2.Năng lựcđặc thù:**

**Năng lực mô hình hóa toán học: -** Thông qua việc quan sát, nhận dạng khối hình, HS.

**Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện: -** Thông qua việc lắp ghép tạo hình mới từ các khối đã học

**Năng lực giao tiếp toán học**: - Thông qua việc lắp trình bày ý trưởng, đặt câu hỏi và trả lời về các khối hình đã học.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa hoặc nhựa… hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán, các vật thật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:** *(5 p)*  - Cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.  - Kết hợp giới thiệu bài.  **2. Thực hành- Luyện tập:** *(23 p)*  **Bài 4**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, sử dụng các khối hình đã học (như khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu) để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích.  - Quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  + GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  Ví dụ: Hình ghép của bạn có mấy hình khối trụ? Hình ghép của bạn có mấy hình khối cầu?...  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS dùng các khối hình như trong SGK thảo luận nhóm 4 để xếp hình, nhóm nào xếp được cao hơn, chắc hon thì thắng cuộc.  - Quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn. Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng xếp hình của mình, lí do nhóm quyết định xếp như vậy để hình cao hơn chắc hơn.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:** *(7 p)*  H: Hôm nay em học bài gì?  H: Bài học hôm nay em thích nhất điều gì?  H: Kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật?  - Nhận xét, tuyên dương.  - Kể tên các đồ dùng học tập của em có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương. | - Đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Sử dụng các khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xếp hình em thích.  - Làm việc cá nhân theo gợi ý của GV.  - Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - 3 - 5 HS chia sẻ trước lớp và nói cho các bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Dùng các khối sau để xếp hình và xem ai xếp được cao hơn, vững chắc hơn.  - Làm việc nhóm 4 nhóm trưởng hướng dẫn các bạn dùng các khối hình như trong SGK để xếp hình. Trong trường hợp không có các khối hình như trong SGK để lắp ghép thì các nhóm sử dụng các khối hình mình mang để xếp, ghép.  - LHT điều hành chia sẻ  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp và nói cho các bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - Lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  - Nêu  - Nêu  - Nối tiếp nhau kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2. TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA T – TỐT GỖ HƠN TỐT NƯỚC SƠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Năng lực đặc thù:**

a. Năng lực ngôn ngữ.

- Biết viết chữ T hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*, cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

b. Năng lực văn họ: Hiểu được nghĩa của câu ứng dụng: Nghĩa đen: Chất gỗ tốt quý hơn lớp sơn ở bên ngoài. Nghĩa bóng: phẩm chất tốt quan trọng hơn ngoại hình đẹp.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**-**Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, khi trình bày bài viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, tivi. Phần mềm hướng dẫn viết chữ T. Mẫu chữ cái T viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2. Đối với học sinh

- SGK.Vở *Luyện viết 2*, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** *(5 p)*  - Yêu cầu LPVN điều hành các bạn hát bài: “*Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Em biết được điều gì qua bài hát?  - Dẫn dắt HS vào bài -> GTB -> Ghi tên bài lên bảng  **2. Hình thành kiến thức mới** *(10 p)*  ***\* Việc 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét***  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu T.  - T hoa cao mấy ly?  - Được viết bởi mấy nét?  - Chỉ chữ mẫu, miêu tả: Nét viết chữ hoa T là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.  ***\* Việc 2: Hướng dẫn HS viết chữ R hoa***  a. Hướng dẫn hs cách đặt bút để viết nét 1, nét 2  - Viết chữ T lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  b. Yêu cầu hs viết vào bảng con chữ T.  - Theo dõi, sửa sai.  - Yêu cầu 1 số em nhắc lại cách viết chữ T hoa.  - Chốt.  ***\* Việc 3: Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng***  - Quan sát cụm từ ứng dụng  - Yêu cầu 1 hs đọc câu ứng dụng, cả lớp đọc thầm.  - Trong câu này nói về những gì?  - Nhận xét và chốt.  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái  -Những chữ nào có độ cao 2,5 li, 1,5 li, 2 li, 1 li?  - Viết mẫu chữ Tốt trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  **3. Thực hành, luyện tập** *(15 p)*  - Yêu cầu HS viết chữ *T* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - Yêu cầu HS viết cụm từ, câu ứng dụng  - Chấm chữa một số vở, nhận xét  **4. Vận dụng** *(5 p)*  - Tổ chức cho 3 tổ lên thi viết chữ hoa T.  - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt.  - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo.  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm bài ở nhà. | **-** LPVN điều hành các bạn hát bài: “*Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nhắc tên bài học  - Lắng nghe, quan sát.  - Chữ T hoa cao 5 li.  - Được viết bởi 1 nét  - Quan sát, lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe  - Viết vào bảng con chữ T.  - Chú ý.  - Nhắc lại cách viết chữ T hoa.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Đọc câu ứng dụng, cả lớp đọc thầm.  - Trả lời.  - Quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  +Độ cao của các chữ cái: Chữ T hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2.5 li. Chữ T cao 1.5 li. Những chữ còn lại (ô, ư, ơ, n, c, s) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu ngã đặt trên ô, dấu sắc đặt trên ơ…  - Quan sát.  - Viết chữ *T* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - Viết cụm từ, câu ứng dụng.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Đại diện 3 tổ lên bảng lớp thi viết  - Nhận xét, bình chọn bạn viết đúng và đẹp.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm, ngày 20 tháng 2 năm 2025*

T1. TOÁN

**BÀI 67: NGÀY - GIỜ (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức kĩ năng:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.

- Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ...

**2. Năng lực đặc thù:**

**Năng lực giải quyết vấn đề**: - Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày,

**Năng lực giao tiếp toán học:** Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ: - Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

Phẩm chất trách nhiệm: - Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK, máy tính, tivi, bảng phụ.

-HS: SGK, VBT…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:** *(5 p)*  - Tổ chức cho HS hát tập thể bài *Chiếc đồng hồ.*  - Hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ...  + Đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng, trưa, chiều, tối, đêm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 14 giờ chiều là mấy giờ?  - Nhận xét kết hợp giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới** *(25 p)*  **1. Nhận biết 1 ngày = 24 giờ**  H: 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - Giới thiệu 1 ngày = 24 giờ; 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.  - Sử dụng đồng hồ quay kim đồng hồ hai vòng minh hoạ 24 giờ (hoặc chiếu cho kim phút quay hết một vòng kim giờ di chuyển thêm 1 giờ).   1. **Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày.**   - Hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các thao tác:  - Quan sát, theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - Mời các nhóm báo cáo.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Chốt lại giới thiệu các buổi và thời gian các buổi trong ngày.   1. **Thực hành xem đồng hồ và đọc giờ lớn hơn 12 giờ** *(25p)*   - Cho HS thực hành xem đồng hồ theo nhóm đôi.  - Quan sát, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng, chú ý những giờ lớn hơn 12 chẳng hạn: 17 giờ, 20 giờ...  - Gọi từng cặp HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 1**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.  - Cho HS lên bảng thực hành trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Thực hiện tương tự như phần a.  - Hướng dẫn HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12.  - Nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng:** *(5 p)*  H: Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  H: Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà thực hành xem đồng hồ ở nhà và biết sắp xếp thời gian hợp lý để vui chơi và học tập.  - Nhận xét giờ học. | - Hát và vận động theo bài hát *Chiếc đồng hồ.*  - Làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày của mình.  - Đại diện các nhóm hỏi đáp chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - Xung phong trả lời: 14 giờ chiều là 2 giờ.  - Lắng nghe, nhắc lại tên bài.  - Chia sẻ 1 ngày có 24 giờ.  - Đếm giờ theo thao tác của GV: 1 giờ, 2 giờ..., 11 giờ, 12 giờ. 13 giờ, 14 giờ,..., 24 giờ.  - Thảo luận nhóm 4 rồi viết giờ thích hợp với các buổi trong ngày  - LHT điều hành chia sẻ  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lắng nghe, nhận xét nhóm bạn.  - Lắng nghe  - Thực hành theo nhóm đôi, mỗi HS quay kim trên mặt đồng hồ giấy, rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  - 4-5 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe và nhận xét bạn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời:Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ.  - Thực hành cặp đôi theo yêu cầu của GV.  a) 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  b) 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ.  - Lắng nghe  - Bài học  hôm nay, em học thêm được cách xem giờ. Điều đó giúp em cảm nhận được sự quý giá của thời gian.  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn chú ý kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút, ...  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T2. TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Năng lực đặc thù**

a. Năng lực ngôn ngữ.

- Biết thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý đúng tình huống.

- Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh ảnh loài chim). Chi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn tự tin những gì đã quan sát, ghi lại.

- Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét đánh giá ý kiến của bạn.

b. Năng lực văn học**:** Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**Tích hợp LTCM:** Giáo dục HS cách nói và đáp đồng ý... một cách nhã nhặn, phù hợp “vai giao tiếp”, tình huống giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tivi.

- Giáo án

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở BTTV 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** *(5 p)*  - Hát: Tiếng chim trong vườn Bác  - Bài hát nói về những gì?  - Dẫn dắt vào bài mới và ghi tên bài lên bảng.  **2. Thực hành, luyện tập** *(25 p)*  **Hoạt động 1: Thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý (Bài tập 1)**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói và đáp lời đồng ý trong các tình huống*  - Yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời đồng ý và đáp lời không đồng ý.  - Mời một số cặp HS tiếp nối nhau báo cáo trước lớp.  GDLTCM: Khi nói và đáp lời đồng ý em cần thể hiện như thế nào?  **Hoạt động 2: Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh) và ghi chép (Bài tập 2)**  - Mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS bày lên những gì các em mang đến: đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ chơi, tranh ảnh trong SGK hoặc nói về đồi chơi, tranh ảnh GV mang đến.  - Mời HS tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  - Yêu cầu HS:  + Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh về một loài chim, hỏi GV về tranh, ảnh loài chim đó.  + Quan sát, ghi lại vào vở những điều mình quan sát được.  - Mời một số HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát được kèm đồ chơi (tranh, ảnh) loài chim.  - Khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy.  **3. Vận dụng** *(5 p)*  **-** Qua bài học em biết thêm được những gì?  - Về nhà quan sát một số đồ vật, đồ chơi ở nhà và ghi lại kết quả em quan sát được | - Nghe và vận động theo bài hát.  - Trả lời.  - Lắng nghe, tiếp thu.  -1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói và đáp lời đồng ý trong các tình huống sau:*  - Thực hành theo cặp.  - LPHT điều hành chia sẻ  - Một số nhóm trình bày  - Nhận xét nhóm bạn  -HS nêu.  - Đọc yêu cầu câu hỏi.  - Trình bày.  - Tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Ghi lại vào vở những điều mình quan sát được.  - Một số HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát được kèm đồ chơi (tranh, ảnh) loài chim.  - Lắng nghe.  - Trả lời.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………….

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3. TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Năng lựcđặc thù:**

a. Năng lực ngôn ngữ.

-Dựa vào những gì đã quan sát, ghi chép, những gì đã, học hỏi từ tiết học trước, HS viết được một đoạn văn về đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh loài chim mình yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh tự vẽ hoặc cắt dán.

b. Năng lực văn học**:** Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**2.Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tivi.

- Giáo án

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

- Vở BTTV 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** *(5 p)*  Hát: Nghe véo von  - Bài hát về những gì?  - Dẫn dắt vào bài mới và ghi tên bài lên bảng.  **2. Thực hành- Luyện tập** *(25 p)*  a. Tìm hiểu yêu cầu của bài tập  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập và M chưa đầy đủ trong SGK.  - Khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu. Nhắc HS nhớ trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh loài chim em cắt dán hoặc tự vẽ.  b. Mời 2 HS M2,3 làm mẫu, cho biết em chọn viết về đồ vật, đồ chơi hình loài chim (hoặc tranh ảnh loài chim) nào. Nói lại những gì em đã quan sát, ghi chép ở tiết học trước.  c. Viết đoạn văn vào vở BT, trang trí đoạn viết.  d. Tiếp nối nhau đọc và giới thiệu đoạn viết.  - Nhận xét, khen ngợi những HS quan sát tốt, viết đoạn văn hay.  **3. Vận dụng** *(5 p)*  **-** Qua bài học em biết thêm được những gì?  - Các loài chim rất đáng yêu và có ích. Vậy em cần làm gì để bảo vệ các loài chim?  - Về nhà đọc lại đoạn văn em viết cho người thân nghe. | - Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - Trả lời.  - Lắng nghe, tiếp thu.    - Đọc yêu cầu bài tập và M, HS lắng nghe đọc thầm theo.  - Lắng nghe  - Đọc mẫu trước lớp  - Làm việc cá nhân vào vở  - Chia sẻ cùng bạn theo cặp đôi  - 5-7 HS đọc trước lớp: Tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Ghi lại vào vở những điều mình quan sát được.  - Một số HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát được kèm đồ chơi (tranh, ảnh) loài chim.  - Lắng nghe.  - Trả lời.  - Nêu trước lớp  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T4. TỰ CHỌN

**CCKT MÔN TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức kĩ năng**

**-** Củng cố kĩ năng tính nhân, chia.

-Luyện tập một số bài tập liên quan đến bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5.

**2.Năng lực đặc thù**

**-** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**3.Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn

thành nhiệm vụ

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà trong làm bài, không quay cóp bài bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu. (5p)**  - Trò chơi: Chuyền bóng  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập -Thực hành(25p)**  **HĐ1: Làm bài tập**  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS:  HSY, TB: Bài 1,2,3, 4a  HSKG: Hoàn thành cả 4 bài  **Bài 1**: Tính nhẩm  20: 2 = 10: 2 = 18: 2 = 14: 2 =  40: 5 = 10: 5 = 30: 5 = 50: 5 =  **Bài 2:** Tính  14 dm: 5 = 10kg: 5 =  20 cm: 2 + 12 cm= 18 kg – 12kg: 2 =  - Chú ý viết tên đơn vị vào kết quả.  **Bài 3:** Có 30 bông hoa cắm vào 5 lọ. Hỏi mỗi lọ cắm được bao nhiêu bông hoa?  **Bài 4: a.**Có 20 quả táo bày vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả. Hỏi có bao nhiêu đĩa táo?  **b.** Tổ 1 lớp có 12 học sinh được chia đều thành 2 hàng để tập thể dục. Hỏi mỗi hàng có mấy học sinh?  - GV chiếu bài lên bảng và chữa bài.  - Gv kết luận nhấn mạnh cách làm bài.  **3. Vận dụng. (5p)**  - Thi đọc thuộc bảng chia 2; chia 5.  - Đặt bài toán có sử dụng bảng chia 2 hoặc chia 5.  **- Đ**ọc cho người thân nghe bảng nhân, chia đã học. | - Ôn lại bảng chia 2 và 5.    - HS nhận nhiệm vụ.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chữa bài bằng trò chơi: Tiếp sức.  - Tìm hiểu yêu cầu  - HS làm bài vào vở ô li.  - Chữa bài  -HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS theo dõi chữa bài.  -HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở.    - Thi đọc thuộc bảng nhân.  - Thực hiện theo yêu cầu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ sáu, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

T1. TOÁN

**BÀI 67: NGÀY - GIỜ (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.

- Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ…

**2. Năng lực đặc thù**

**Năng lực giải quyết vấn đề: -** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày.

**Năng lực mô hình hóa toán học:** Thông qua việc quan sát nhận biết giwof trên mô hình đồng hồ qua mỗi tranh vẽ.

**Năng lực giao tiếp:** Tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

Phẩm chất chăm chỉ: - Có ý thức sử dụng thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

Phẩm chất trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK, máy tính, tivi, bảng phụ.

-HS: SGK, VBT…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:** *(5 p)*  - Cho HS hát bài: Tập đếm  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi đố bạn ôn bảng nhân 2;5; bảng chia 2;5.  - Nêu cách chơi và tổ chức cho HS chơi.  - Chốt kiến thức và dẫn vào bài mới.  **2. Thực hành- Luyện tập** *(15 p)*  **Bài 2**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử.  + Giải thích cho bạn nghe.  - Cho HS lên bảng thực hành trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Đưa thêm một số trường hợp khác để rèn kĩ năng xem giờ cho HS. VD: 21 giờ hay mấy giờ tối?  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp. Nói cho bạn nghe kết quả.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng:** *(10 p)*  **Bài 4**  *Trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”.*  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4, quan sát các đồng hồ trong SGk và giúp các bạn nhỏ đoán xem các bạn đang nói đến đồng hồ nào.  - Quan sát, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng.  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà thực hành xem đồng hồ ở nhà và biết sắp xếp thời gian hợp lý để vui chơi và học tập; cảm nhận được sự quý giá của thời gian.  - Nhận xét giờ học. | - Hát và vận động theo bài hát  - Nghe luật chơi.  - Thi đua chơi.  - Lắng nghe.  - Nhắc tên bài học.  - 2HS đọc yêu cầu bài.  - 1-2 HS trả lời.  - Thực hành nhóm 4 theo yêu cầu, nhóm trưởng điều hành.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - Xung phong phát biểu.  - Lắng nghe  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời: *Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ.*  - Làm việc theo cặp xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp.  - LPHT điều hành chia sẻ  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời:Trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”.  - Thực hiện theo nhóm 4, mỗi nhóm nhận được một phiếu có các đồng hồ như trong SGK.  - Đọc giờ và đưa ra những câu hỏi đố các bạn trong nhóm biết mình đang nói đến đồng hồ nào trong phiêu.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - Lắng nghe nhận xét bạn.  - Thực hiện.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3+4. TIẾNG VIỆT

# TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ LOÀI VẬT (2T)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**

a. Năng lực ngôn ngữ.

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách bao mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì đã đọc.

b. Năng lực văn học

-Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè trong học tập.

## - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

## Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự khi làm bài, không làm ảnh hưởng tới bạn.

- Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Đối với giáo viên

- Giáo án. Máy tính, tivi.

2. Đối với học sinh

- Sách, báo, chuyện viết về loài vật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** (5 p)  - Cho HS nghe và vận động theo bài hát  “*Gieo hạt*”  - Bài hát giúp em hiểu điều gì?  - Dẫn dắt HS vào bài -> GTB -> Ghi tên bài lên bảng  **2. Hình thành kiến thức mới** (55p)  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - Yêu cầu cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 bước của tiết học.  - Mời 1HS đọc yêu cầu l, đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK.  + Yêu cầu HS cả lớp bày sách báo lên bàn.  + Khen ngợi những HS tìm được sách báo đúng chủ điểm; chấp nhận những sách báo tuy lạc chủ điểm nhưng bổ ích, phù hợp với tuổi thiếu nhi.  - Mời 1 HS đọc yêu cầu 2: *Giới thiệu sách, báo với các bạn trong nhóm.*  + Mời một vài HS giới thiệu sách báo của mình.  - Mời 1HS đọc yêu cầu 3: *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) trong quyển sách, tờ báo em mang đến.*  + Giới thiệu bài đồng dao Các con vật M: Đây là một bài đồng dao, tả rất đúng, rất vui về các con vật. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc bài đồng dao này.  + Phân công 2 HS đọc để tiết 2 đọc lại cho cả lớp nghe.  - Mời 1 HS đọc yêu cầu 4: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện (hoặc một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo) em vừa đọc.*  **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  - Yêu cầu HS đọc sách báo. GV nhắc HS ghi lại vào sổ tay hay Phiếu đọc sách những câu văn, câu thơ hay, đáng nhớ.  **Hoạt động 3: Đọc lại hoặc kể lại cho các bạn nghe (Bài tập 4)**  - Lần lượt mời từng HS đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hói thêm. Ví dụ:  + Sau khi 1 HS đọc xong truyện Hành trình đến xứ sở chuột túi (Truyện đọc lớp 2), các bạn trong lớp có thể hỏi: Chuột túi có tài nhảy như thế nào? Chó có tài gì mà giúp chuột túi tìm được đường về nhà?  - Khen ngợi những HS đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - Nhắc các nhóm tiếp tục trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách.  **3. Vận dụng** (5 p)  - Qua bài học này các em biết thêm được những gì ?  - Nhắc HS về nhà đọc lại chuyện vừa đọc cho người thân nghe và chuẩn bị học tốt cho bài học mở đầu chủ điểm mới Em yêu thiên nhiên. | - Nghe và vận động theo bài hát  - Trả lời  - Nhắc tên bài học  - Đọc yêu cầu câu hỏi.    - Đọc to trước lớ    - Chuẩn bị sách, báo.      - Đọc yêu cầu câu hỏi.    - Giới thiệu trước lớp  - Đọc yêu cầu câu hỏi.    - Lắng nghe, thực hiện.      - Đọc bài.    - Đọc yêu cầu câu hỏi.          - Đọc sách, ghi vào Phiếu đọc sách.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS khác đặt câu hỏi bạn  - Lắng nghe  - Thực hiện theo yêu cầu  - Nêu  - Lắng nghe, thực hiện và chuẩn bị cho bài học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều: T2. TỰ CHỌN

**CỦNG CỐ KIẾN THỨC VỀ TV: ÔN LUYỆN CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

a. Năng lực ngôn ngữ:

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật

- Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

b. Năng lực văn học:

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** *(5 phút):*  - Cho HS nghe và vận động theo bài hát: Một con vịt.  - Hỏi HS tìm các từ chỉ sự vật và hoạt động ở trong bài hát.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Thực hành, luyện tập ( 20 p)**  **Bài 1.** Xếp các từ sau vào các nhóm thích hợp:  Thước kẻ, trâu, ấm chén, cấy lúa, phơi quần áo, hươu, trường, bồ câu  a.Từ chỉ sự vật  b. Từ chỉ hoạt động  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Y/ c HS làm bài  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 2**: Đặt câu với một từ chỉ hoạt động trong BT1  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Y/ c HS làm bài  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **Bài 3:** Đặt một câu nói về việc em làm ở trường.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  -Học sinh nói về việc em làm ở nhà  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng** *(3 phút):*  - Về nhà đặt câu nói về việc em làm ở nhà.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Hát và vận động theo bài hát.  - Thảo luận nhóm đôi, nêu trước lớp  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu của bài  - Làm bài cá nhân  -HS nêu  - HS tự đặt câu  -Chia sẻ trước lớp.  - Đọc yêu cầu  -HS nêu  - Đặt câu nối tiếp  - Chia sẻ    **-** Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRƯỜNG XANH – LỚP SẠCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

+ NL thiết kế và tổ chức hoạt động:

- HS xây dựng được kế hoạch Trường xanh – lớp sạch. - Hiểu được ý nghĩa của kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý cây xanh và bảo vệ cây xanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong công tác tham gia bảo vệ, trồng và chăm sóc cây xanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án, tivi.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu. (5 p)**  - Hát và vận động: Lý cây xanh  - GV kết nối bài học  **2. Sinh hoạt cuối tuần.**  **HĐ1: Đánh giá kết quả cuối tuần.**  **-**GV yêu cầu các tổ đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **HĐ2: Kế hoạch tuần 24**  **-**GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **3. Lập kế hoạch xây dựng trường xanh- lớp sạch.**  **HĐ1*.***Làm việc nhóm:  - Chia lớp thành các nhóm.  - Treo bản gợi ý nội dung lập kế hoạch Trường xanh – lớp sạch lên bảng.  - Thổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ thảo luận để xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường ở trong nhà trường. GV đưa ra gợi ý:  *+ Khu vực nhóm chọn để làm vệ sinh.*  *+ Những công việc cụ thể sẽ làm.*  *+ Phân công công việc cho từng thành viên.*  *+ Dụng cụ cần chuẩn bị.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Mong muốn kết quả đạt được.*  **HĐ2.-** Mời đại diện các nhóm lên trình bày bản kế hoạch của nhóm trước lớp.  - Yêu cầu các nhóm góp ý cho nhau về những nội dung cụ thể của kế hoạch.  - Nhận xét và tổng kết hoạt động.  **3. Vận dụng(5p)**  - Em cảm nhận gì từ tiết học hôm nay?  - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhở cả lớp thực hiện giữ gìn vệ sinh lớp học sạch đẹp. | - HS hát và vận động.  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần của tổ mình.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.    - Lớp trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - Chia thành các nhóm  - 2, 3HS đọc gợi ý.  - Lắng nghe, thảo luận theo nhóm 5 xây dựng kế hoạch của nhóm mình.  - Các nhóm thực hiện  - LPHT điều hành chia sẻ  - Đại diện các nhóm lên trình bày kế hoạch.  - Nhận xét, góp ý và bổ sung  - Lắng nghe  - Nêu  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC**

**-HĐ2.**Giáo viên cho học sinh tham gia trải nghiệm làm vệ sinh khu vực được phân công**.**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_